TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2025/HNGĐ-PT Ngày: 05 - 9 - 2025 *V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Thẩm phán: Ông Trần Khắc Hoàng và ông Hoàng Ngọc Tùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2025/TLPT- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXX – PT, ngày 06/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐ-PT, ngày 29/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thái Thị Như H**, sinh năm 1984; Số CCCD: 042184015069; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Minh Tiến, phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 16, đường Huy Cận, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hồng H, ông Lê Quốc N, bà Chu Thị Út Q - Luật sư thuộc Hãng luật sư Lê Hồng Hiển và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 51, ngõ 23 Đỗ Quang, phường Yên Hòa – TP Hà Nội (ông Lê Hồng H, bà Chu Thị Út Q– vắng mặt; ông Lê Quốc N – có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1984; Số CCCD: 042084000875; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Minh Tiến, phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: Thôn Hoà Bình, xã Đức Thịnh, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Đình G - Luật sư thuộc Công ty Luật Pháp Tín thuộc Đoàn Luật sư Hà Tĩnh; địa chỉ: Số

363, đường Nguyễn Du, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Cán bộ ngân hàng; Địa chỉ: tổ dân phố 1, xã Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

+ Chị Thái Thị Thanh H, sinh năm 1973; nghề nghiệp: giáo viên; Địa chỉ: Số 09, ngõ 192, đường Trần Phú, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt;

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nghề nghiệp: nhân viên; Địa chỉ: Số 16, ngõ 12, đường Trần Phú, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1973; nghề nghiệp: giáo viên; Địa chỉ: Số 11, ngõ 49, đường Nguyễn Xí, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

+ Bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1950; nghề nghiệp: Hưu trí; Địa chỉ: Số 16, đường Huy Cận, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh - vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Thái Thị Như H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2008 tại UBND xã Sơn Hoà, huyện Hương Sơn (nay là UBND xã Sơn Tiến), tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng sống bình thường, được một thời gian xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Hùng không chung thuỷ, cờ bạc, gia trưởng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 8/2024 vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoa đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Thái Thị Như H và anh Lê Văn H có 02 con chung là Lê Đình Đức Thiện, sinh ngày 21/07/2009 và Lê Đình Đức Hiếu, sinh ngày 27/11/2015. Hiện nay, hai con đang ở cùng với chị tại nhà bố mẹ đẻ chị. Bản thân chị Hoa đang là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh thu nhập bình quân 20.000.000 đồng/tháng. Bố mẹ chị vẫn còn khỏe, có thể hỗ trợ chị trong việc chăm sóc hai cháu. Anh Lê Văn H không có công việc ổn định, không có nơi ở rõ ràng và có xu hướng bạo lực, thường xuyên sử dụng vũ lực đối với hai con, khiến các con bị ảnh hưởng nghiêm trọng về tâm lý. Để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của các con; bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm giữa hai anh em, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con và không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng đã thoả thuận theo văn bản thoả thuận về việc xác nhận và phân chia tài sản chung của vợ chồng ngày 20/9/2024, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị Thái Thị Như H trình bày. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do chị Hoa không chung thuỷ, không tôn trọng anh dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân chấm dứt mọi quan hệ từ tháng 07/2024 đến nay, anh vẫn yêu thương vợ con, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng về nuôi các con. Sau nhiều lần níu kéo, bị làm nhục anh nhận thấy hôn nhân không có sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau nhưng anh vẫn có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị Hoa có 02 con chung là Lê Đình Đức Thiện, sinh ngày 21/07/2009 và Lê Đình Đức Hiếu, sinh ngày 27/11/2015. Hiện nay, hai con đang ở nhà bà ngoại, chị Hoa đã xúi giục kích động con nhắn tin chửi bố bằng những lời lẽ, ngôn ngữ vô văn hoá, anh là người thường xuyên chăm sóc, nấu ăn, đưa đón con chiếm 90%. Vì vậy, để các cháu được nuôi dưỡng trong môi trường lành mạnh, được học các truyền thống của cha ông về đạo đức làm người, yêu thương, tôn trọng bố mẹ, anh đề nghị giao con là Lê Đình Đức Thiện và Lê Đình Đức Hiếu cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, nếu không thì đề nghị được nuôi dưỡng cháu Lê Đình Đức Hiếu, anh sẽ mua nhà tại thành phố Hà Tĩnh để các con sinh hoạt học tập thuận tiện, về cấp dưỡng nuôi con đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Anh làm phó giám đốc Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh, mức thu nhập hơn 19.000.000 đồng/tháng ngoài ra còn các khoản thu nhập khác nên đủ đảm bảo điều kiện để nuôi con.

Về tài sản: Tại đơn khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng anh trình bày anh và chị Hoa có tài sản chung 63.000 cổ phần (70% vốn điều lệ) tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh trị giá 630.000.000 đồng; trái phiếu tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam giá trị 2.000.000.000 đồng; tiền tiết kiệm tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 6.000.000.000 đồng. Do công ty là công sức anh xây dựng và phát triển nên đề nghị chia cổ phần công ty cho anh, trái phiếu và tiền gửi tiết kiệm yêu cầu chia mỗi bên 50% giá trị. Tại phiên toà anh đề nghị làm rõ việc chuyển nhượng cổ phần của anh từ 80.000 cổ phần (90% vốn điều lệ) về 63.000 cổ phần (70% vốn điều lệ) và ai là người chuyển nhượng 18.000 cổ phần phổ thông cho bà Hoa và 9.000 cổ phần phổ thông cho bà Lê Thị Minh Thảo để làm đăng ký thay đổi lần thứ 1 vào ngày 04/9/2019. Nếu bà Hoa tự ý chuyển nhượng các cổ phần trên yêu cầu Toà án huỷ đăng ký kinh doanh lần 1, lần 2 của công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh và thoả thuận phân chia 20.000 cổ phần là tài sản riêng của bà Hoa trong văn bản phân chia tài sản chung ngày 28/8/2024. Ngoài ra, anh yêu cầu bà Hoa kê khai minh bạch số tiền tiết kiệm, trái phiếu hình thành trong thời kỳ hôn nhân làm căn cứ phân chia tài sản ly hôn, còn không đề nghị chia tổng tài sản chung của vợ chồng có giá trị là 37.000.000.000 đồng trong đó đã bao gồm giá trị của cả trái phiếu, cổ phần công ty và tiền gửi tiết kiệm mà anh đã khởi kiện trước đó.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Minh Thảo trình bày: Bà là cổ đông và sở hữu 9000 cổ phần phổ thông (10% vốn điều lệ) tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng

số 6 Hà Tĩnh, đến thời điểm ngày 20/9/2024 ông Lê Văn H đã chuyển nhượng hết cổ phần và không có quyền lợi gì trong công ty. Chị Thái Thị Như H là con gái của bà, quá trình bà nhiều lần đưa tiền cho chị Hoa nhờ mua trái phiếu, cụ thể: ngày 24/12/2018 bà đưa cho chị Hoa 100.000.000 đồng, ngày 23/9/2019 bà đưa cho chị Hoa 100.000.000 đồng, ngày 23/12/2020 bà đưa cho chị Hoa 350.000.000 đồng, ngày 30/12/2021 bà đưa cho chị Hoa 250.000.000 đồng, ngày 28/12/2022 bà đưa cho chị Hoa 660.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 30/01/2021 bà cho chị Hoa 120.000.000 đồng gửi tiết kiệm để hỗ trợ hai cháu. Sau đó do cần tiền bà đã yêu cầu chị Hoa chuyển quyền trái phiếu lại cho bà, một số trái phiếu và khoản tiền gửi tiết kiệm bà đã tặng cho riêng chị Hoa như đã hứa trước đó. Số tiền mua trái phiếu và gửi tiết kiệm đó là tiền của bà, không phải của vợ chồng Hoa Hùng, đề nghị Toà án xem xét để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị Thanh Hương trình bày: Ngày 20/9/2024 bà nhận chuyển nhượng 36.000 cổ phần tương ứng với 40% vốn điều lệ của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh từ bà Thái Thị Như H. Ngay sau khi ký kết hợp đồng, ngày 20/9/2024 công ty tổ chức đại hội cổ đông bất thường để thảo luận và biểu quyết về chuyển nhượng cổ phần và miễn nhiệm Phó giám đốc phụ trách kỹ thuật của công ty, sửa đổi bổ sung điều lệ công ty. Theo đó bà Thái Thị Như H sở hữu 45.000 cổ phần phổ thông, nắm giữ 50% vốn điều lệ, bà Thái Thị Thanh Hương sở hữu 36.000 cổ phần phổ thông, nắm giữ 40% vốn điều lệ, bà Lê Thị Minh Thảo sở hữu 9.000 cổ phần phổ thông, nắm giữ 10% vốn điều lệ, ông Lê Văn H sở hữu 0% cổ phần, vì vậy Đại hội đã biểu quyết miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc phụ trách kỹ thuật công ty đối với ông Lê Văn H. Việc ông Lê Văn H khởi kiện yêu cầu chia 63.000 cổ phần tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh là không có căn cứ. Đối với khoản tiền 1.900.000.000 đồng bà cho bà Thái Thị Như H vay ngày 13/01/2025 để bà Hoa thanh toán cho ông Lê Văn H, khi vay bà Hoa đã dùng tài sản đảm bảo là số tiền tiết kiệm 120.000.000 đồng trong tài khoản 3706604788541 mở ngày 31/01/2024 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Hương Sơn, mã trái phiếu VBA 121033 số lượng 250 trái phiếu phát hành ngày 31/12/2021 và mã trái phiếu VBA122001 số lượng 6.600 trái phiếu phát hành ngày 30/12/2022. Đến ngày 30/3/2025 bà Thái Thị Như H đã hoàn trả cho bà toàn bộ số tiền vay.

Tại bản tự khai ngày 11/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Huyền trình bày: Ngày 26/2/2025 bà Thái Thị Như H vay của bà 500.000.000 đồng để thanh toán cho ông Lê Văn H, thời hạn vay 06 tháng, vì chưa đến thời gian trả nợ nên bà không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huyền trình bày: Ngày 09/3/2025 bà Thái Thị Như H vay của bà 250.000.000 đồng để thanh toán cho ông Lê Văn H, do chưa đến thời gian trả nợ nên bà không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng Lĩnh trình bày: Ngày

24/02/2025 bà Thái Thị Như H vay của ông 100.000.000 đồng để thanh toán cho ông Lê Văn H, thời hạn vay 06 tháng, do chưa đến thời gian trả nợ nên ông không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/4/2025, ông Phạm Bá Quát trình bày: Ông là Công chứng viên Văn phòng công chứng Nguyễn Hữu Tài. Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở văn phòng ông Lê Văn H và bà Thái Thị Như H tự nguyện thoả thuận giao kết văn bản thoả thuận về việc xác nhận và phân chia tài sản chung của vợ, chồng. Tại thời điểm lập văn bản thoả thuận ông Lê Văn H và bà Thái Thị Như H thoả thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng gồm hai lô đất và tài sản gắn liền với đất, cổ phần tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh được chia cho bà Thái Thị Như H, bà Thái Thị Như H có trách nhiệm đưa lại cho ông Lê Văn H số tiền 7.000.000.000 đồng. Còn đối với phần phân chia tại mục 3.2 của văn bản thoả thuận có nội dung "Các tài sản chung khác của vợ, chồng chúng tôi sẽ được phân chia bằng văn bản khác" là vì khi thực hiện chứng thực những tài sản như đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng gia đình như ti vi, tủ lạnh, bàn ghế, giường, chăn ga, xoong nồi, ấm chén, bát đĩa …v.v không thể liệt kê nên chúng tôi yêu cầu các bên phải có nội dung đó.

Tại biên bản xác minh ngày 14/4/2025 tại tổ dân phố Minh Tiến, phường Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện: Năm 2008 sau khi kết hôn chị Hoa và anh Hùng về sinh sống tại tổ dân phố Minh Tiến, phường Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh. Anh Lê Văn H khi sinh sống tại tổ dân phố không chan hoà với các cư dân xung quanh, sống cô lập, không có tình cảm với bà con lối xóm. Quá trình chung sống chị Hoa và anh Hùng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên từ tháng 8/2024 chị Hoa và hai con bỏ đi khỏi nhà về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị Hoa. Giữa tháng 01/2025 chị Hoa bán nhà thì chị Hoa và anh Hùng xảy ra cãi vã và được công an phường và chính quyền địa phương gọi lên làm việc, còn nguyên nhân mâu thuẫn thì tổ dân phố không rõ. Trách nhiệm của anh chị đối với con chung bình thường. Về giải quyết tình cảm, nuôi con giữa chị Hoa và anh Hùng tổ dân phố đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo văn bản số 270/NHNo.HS-TH ngày 17/3/2025 và văn bản số 313/NHNo.HS-TH ngày 28/3/2025 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Hương Sơn Hà Tĩnh thì khách hàng Thái Thị Như H có thông tin tài khoản thanh toán số 3706205146168 số dư đến 15h50ph ngày 17/3/2025 là 2.875.258 đồng và hiện tại khách hàng không có tài khoản tiết kiệm nào mở tại chi nhánh.

Theo văn bản số 966/NHNo.HT-TH ngày 19/3/2025 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh: năm 2021, 2022 Agribank chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện bán trái phiếu cho bà Thái Thị Như H với mã trái phiếu VBA121033 số lượng trái phiếu 250, mã trái phiếu VBA122001 số lượng trái phiếu 6.600, việc quản lý thông tin liên quan đến trái phiếu được Công ty cổ phần chứng khoán Agribank(Agriseco) thực hiện, Agribank chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh không thể thực hiện tra cứu và không có thông tin về số dư của các trái phiếu trên để cung cấp. Đối với số dư tiền gửi tại thời

điểm ngày 14/3/2025 số dư tài khoản tiền gửi của bà Thái Thị Như H tại Agribank chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh là 0VNĐ.

Theo văn bản số 101/2025/CNMT ngày 14/01/2025 của Công ty cổ phần chứng khoán Agribank chi nhánh Miền Trung cung cấp các giao dịch của bà Thái Thị Như H, mở ngày 14/02/2025 tại Agriseco Miền Trung của Trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2021 (mã VBA121033) và Trái phiếu Agribank phát hành ra công chúng năm 2022 (mã VBA 122001) đã thực hiện lưu ký tại Công ty chứng khoán để đặt bán và đã được rút bán chuyển về tài khoản ngân hàng nông nghiệp.

Tại Bản án số 09/2025/HNGĐ-ST ngày 05-6-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực I - Hà Tĩnh) đã tuyên xử

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 1 Điều 24; Điều 26; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Thái Thị Như H được ly hôn anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Đình Đức Thiện, sinh ngày 21/07/2009 và Lê Đình Đức Hiếu, sinh ngày 27/11/2015 cho chị Thái Thị Như H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản: Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu chia 63.000 cổ phần (70% vốn điều lệ) tương đương 630.000.000 đồng tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh, chia trái phiếu tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam giá trị 2.000.000.000 đồng và chia tiền tiết kiệm tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 6.000.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 19/6/2025, anh Lê Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án số 09/2025/HNGĐ - ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm anh Lê Văn H trình bày mặc dù đơn kháng cáo của anh thể hiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng anh không kháng

cáo về phần quan hệ hôn nhân với chị Thái Thị Như H mà chỉ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét về phần con chung và tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo của anh Lê Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Lê Văn H về việc kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đồng thời, căn cứ khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Sửa bản án sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực I - Hà Tĩnh) tại phần Quyết định: *Về tài sản "Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn"* thành *"Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn*".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn anh Lê Văn H về việc kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về tố tụng: Xét đề nghị của bị đơn về việc đưa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh huyện Hương Sơn và chi nhánh Hà Tĩnh tham gia phiên toà với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đề nghị triệu tập các cổ đông tại thời điểm thành lập công ty của anh Lê Văn H thấy rằng: Sau khi thụ lý yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, Toà án sơ thẩm đã yêu cầu Agribank chi nhánh huyện Hương Sơn và chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh cung cấp tài liệu chứng cứ cũng như trả lời các nội dung liên quan. Tại các văn bản trả lời thể hiện khách hàng Thái Thị Như H có thông tin tài khoản thanh toán số 3706205146168 số dư đến 15 giờ 50 phút ngày 17/3/2025 là 2.875.258 đồng và hiện tại khách hàng không có tài khoản tiết kiệm nào mở tại chi nhánh huyện Hương Sơn. Đối với số dư tiền gửi tại thời điểm ngày 14/3/2025 của bà Thái Thị Như H tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh là 0VNĐ. Việc quản lý thông tin liên quan đến trái phiếu được Công ty cổ phần chứng khoán Agribank (Agriseco) thực hiện, Agribank chi nhánh huyện Hương Sơn cũng như chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh không thể thực hiện tra cứu và không có thông tin về số dư của các trái phiếu để cung cấp. Do đó, Agribank chi nhánh huyện Hương Sơn và chi nhánh Hà Tĩnh không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong việc giải quyết vụ án nên cấp sơ thẩm không đưa ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Hương Sơn và

chi nhánh Hà Tĩnh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và việc triệu tập các cổ đông tại thời điểm thành lập Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh là phù hợp.

Mặt khác, xét yêu cầu tại phiên toà sơ thẩm của anh Lê Văn H về việc chia tổng tài sản chung của vợ chồng có giá trị 37.000.000.000 đồng, trong đó đã bao gồm giá trị trái phiếu, cổ phần công ty và tiền gửi tiết kiệm trị giá 8.630.000.000 đồng mà anh Hùng đã khởi kiện trước đó là vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu thay đổi bổ sung yêu cầu của bị đơn anh Lê Văn H là đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Lê Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án số 09/2025/HNGĐ-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm anh Hùng trình bày anh chỉ kháng cáo về phần con chung và tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét, giải quyết phúc thẩm đối với kháng cáo liên quan đến phần con chung và tài sản chung của anh Lê Văn H.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Thái Thị Như H và anh Lê Văn H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu của các đương sự là chính đáng. Tuy nhiên, xét thấy sau khi các bên thoả thuận phân chia tài sản thì anh Hùng về sống tại thôn Hoà Bình, xã Lâm Trung Thuỷ, huyện Đức Thọ (nay là xã Đức Thịnh), tỉnh Hà Tĩnh, công việc và thu nhập chưa ổn định. Mặc dù anh Hùng trình bày anh là người thường xuyên chăm sóc, nấu ăn, đưa đón con chiếm 90%, nhưng theo kết quả xác minh tại Trường THPT Phan Đình Phùng và Trường tiểu học Nguyễn Du nơi cháu Lê Đình Đức Thiện và Lê Đình Đức Hiếu đang theo học đều thể hiện từ đầu năm học đến nay chị Hoa là người trực tiếp thường xuyên trao đổi, theo dõi quá trình học tập, họp phụ huynh và đóng nộp các khoản học phí và chi phí khác theo quy định cho các con. Đối với anh Hùng thì anh không trao đổi việc sinh hoạt học tập với giáo viên chủ nhiệm của các con, trong khi chị Hoa và bà ngoại trực tiếp đưa đón con, có lần cô giáo chủ nhiệm của cháu Lê Đình Đức Hiếu trực tiếp thấy bố đến đón cháu Hiếu nhưng cháu Hiếu rụt rè né tránh nên sau đó mẹ cháu đã đến đón cháu về. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà cháu Lê Đình Đức Thiện và cháu Lê Đình Đức Hiếu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, tại phiên toà các cháu trình bày có nguyện vọng ở với mẹ vì bố thường xuyên đánh đập nên rất sợ phải ở với bố. Ngoài ra, cháu Thiện trình bày đã có lần bố cầm dao kề vào cổ, bụng và đe doạ giết cháu, có lần cháu ăn hồng vứt hạt vào bệt bồn cầu vệ sinh bị bố bắt dùng tay móc từ trong bệt bồn cầu vệ sinh lên và phải ăn hạt hồng đó, nếu giao cháu cho bố nuôi dưỡng cháu sẽ bỏ học và bỏ nhà đi thậm chí tự tử. Còn chị Thái Thị Như H cùng các con hiện đang sinh sống ổn định cùng mẹ đẻ chị Hoa ở số nhà 16, đường Huy Cận, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Hơn nữa, chị Thái Thị Như H đang là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh đảm bảo điều kiện để nuôi con.

Xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điều kiện thực tế cũng như khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con sau ly hôn đã quyết định giao cháu Lê Đình

Đức Thiện và cháu Lê Đình Đức Hiếu cho chị Thái Thị Như H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế hiện tại và nguyện vọng của các con đã từ 7 tuổi trở lên, phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

- Về yêu cầu chia tài sản chung của anh Lê Văn H:

+ Đối với yêu cầu chia 63.000 cổ phần (70% vốn điều lệ) tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, anh Hùng yêu cầu chia 63.000 cổ phần (70% vốn điều lệ) tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh trị giá 630.000.000 đồng. Tại bản tự khai ngày 05/5/2025 và tại phiên toà anh Hùng yêu cầu làm rõ việc chuyển nhượng cổ phần từ 80.000 cổ phần (90% điều lệ) về 63.000 cổ phần (70% vốn điều lệ) để làm đăng ký thay đổi lần thứ 1 vào ngày 04/9/2019 để yêu cầu huỷ đăng ký kinh doanh lần 1, lần 2 của Công ty cổ phần thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh và huỷ thoả thuận phân chia 20.000 cổ phần là tài sản riêng của bà Hoa trong văn bản phân chia tài sản chung.

Xét thấy Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần và anh Hùng có góp vốn cổ phần vào công ty với giá trị 63.000 cổ phần (tương ứng 70% vốn điều lệ) nhưng ngày 28/8/2024 anh Lê Văn H đã chuyển nhượng 45.000 cổ phần, tương ứng với 50% vốn điều lệ cho chị Thái Thị Như H; ngày 20/9/2024 anh Hùng và chị Hoa lập Văn bản thỏa thuận chuyển toàn bộ số cổ phần còn lại của anh Hùng tại công ty cho chị Hoa. Việc chuyển nhượng cổ phần, triệu tập họp bất thường và thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đều do anh Lê Văn H là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp triệu tập và ký, anh Hùng cho rằng chị Hoa tự ý chuyển nhượng các cổ phần trên là không có cơ sở. Do đó, yêu cầu chia 63.000 cổ phần (70% vốn điều lệ) tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh trị giá 630.000.000 đồng của anh Lê Văn H là không có căn cứ.

+ Đối với yêu cầu chia trái phiếu tại Agribank Việt Nam giá trị 2.000.000.000 đồng và chia tiền tiết kiệm tại Agribank Việt Nam 6.000.000.000 đồng. Theo các tài liệu của Agribank chi nhánh huyện Hương Sơn Hà Tĩnh, chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh và Công ty cổ phần chứng khoán Agribank chi nhánh Miền Trung cung cấp thể hiện:

Chị Thái Thị Như H mua trái phiếu Agribank gồm 250 trái phiếu theo mã VBA121033 ngày 31/12/2021, 6.600 trái phiếu theo mã VBA122001 ngày 30/12/2022, ngoài ra theo sổ phụ của ngân hàng còn thể hiện ngày 24/12/2018 chị Hoa chuyển 100.000.000 đồng mua trái phiếu Agribank 2018, ngày 23/9/2019 chị Hoa chuyển 100.000.000 đồng mua trái phiếu năm 2019, ngày 23/12/2020 chị Hoa chuyển 250.000.000 đồng đặt mua trái phiếu năm 2020, ngày 23/12/2020 chị Hoa chuyển 100.000.000 đồng mua trái phiếu năm 2020. Theo chị Hoa trình bày số tiền mua trái phiếu này là do mẹ chị là bà Lê Thị Minh Thảo nhờ chị mua hộ và tặng cho riêng chị. Số trái phiếu trên được chị lập giấy chuyển quyền lại cho mẹ trước thời điểm anh chị lập biên bản thoả thuận phân chia tài sản, số trái phiếu là tài sản tặng cho riêng sau đó chị cũng đã bán lấy tiền trả tiền chênh lệch cho anh Hùng. Lời khai của chị Hoa là phù hợp với

lời khai và tài liệu chứng cứ do bà Thảo giao nộp và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đối với tài khoản và khoản gửi tiết kiệm theo tài liệu mà Agribank chi nhánh huyện Hương Sơn và chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh cung cấp thì từ năm 2008 đến nay chị Thái Thị Như H mở rất nhiều tài khoản, nhiều khoản gửi tiết kiệm và thực hiện nhiều giao dịch tại Agribank chi nhánh huyện Hương Sơn Hà Tĩnh và chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh là hoàn toàn phù hợp vì chị Hoa và anh Hùng là doanh nghiệp, thực hiện các giao dịch gửi, thanh toán qua ngân hàng là tất yếu. Những tài khoản, khoản gửi tiết kiệm và những giao dịch thanh toán này đều được thực hiện trước thời điểm ngày 20/9/2024 mà chị Hoa và anh Hùng thoả thuận phân chia tài sản. Đối với có số tiền 120.000.000 đồng trong tài khoản 3706604788541 mở ngày 31/01/2024 và đóng ngày 28/02/2025 theo chị Hoa trình bày đây là khoản tiền bà Thảo (mẹ chị Hoa) tặng cho riêng chị và sau đó chị cũng đã rút lấy tiền trả tiền chênh lệch cho anh Hùng.

Đối với kháng cáo của anh Lê Văn H cho rằng nguồn tiền để gửi tiết kiệm, mua trái phiếu là do chị Thái Thị Như H rút séc từ tài khoản của công ty. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, bị đơn bổ sung tài liệu là sổ phụ sao kê tài khoản của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh. Tuy nhiên qua nghiên cứu, đối chiếu, không có bất cứ lần rút séc nào phù hợp với thời gian và số tiền mua trái phiếu và mở sổ tiết kiệm như anh Hùng trình bày nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị đơn anh Lê Văn H.

Xét thấy, ngày 18/11/2024 anh Lê Văn H có bản trình bày ý kiến gửi Toà án với nội dung không đồng ý ly hôn nếu như việc ly hôn không được giải quyết đồng thời với việc phân chia tài sản chung và tại mục tài sản chung của văn bản trình bày ý kiến, anh Hùng khẳng định trong quá trình chung sống, anh chị có tạo lập được khối tài sản chung là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 363298; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 267886 và 100% cổ phần tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh. Ngày 03/12/2024, anh Hùng trình bày tại mục về tài sản chung của bản tự khai "có hai miếng đất đã thoả thuận không nhờ Toà án giải quyết".

Xét văn bản trình bày ý kiến, bản tự khai ngày 03/12/2024 của anh Lê Văn H phù hợp với lời khai của chị Thái Thị Như H, phù hợp với văn bản thoả thuận về việc xác nhận và phân chia tài sản chung của vợ chồng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của công chứng viên và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đối với yêu cầu chia trái phiếu tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam giá trị 2.000.000.000 đồng và chia tiền tiết kiệm tại Ngân hàng và Phát triển nông thôn Việt Nam 6.000.000.000 đồng của anh Lê Văn H là không có cơ sở và cấp sơ thẩm đã tuyên xử không chấp nhận yêu cầu chia các tài sản trên của anh Lê Văn H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Mặt khác, ngày 13/01/2025, anh Lê Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý yêu cầu bổ sung ngày 05/3/2025 là đúng theo quy định của pháp luật nhưng tại

Bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là không chính xác và chưa đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm tuyên như vậy không làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và không làm thay đổi bản chất của vụ án. Vì vậy, không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm tại phần Quyết định: *Về tài sản "Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn" thành "Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn*" như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa mà nội dung này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong công tác xét xử, giải quyết các vụ án.

Từ những phân tích trên, xét thấy Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2025/HNGĐ-ST ngày 05-6-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực I - Hà Tĩnh) xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị Như H là có căn cứ và đảm bảo quy định pháp luật nên cần giữ nguyên.

[3] Về án phí: Kháng cáo của anh Lê Văn H không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của của anh Lê Văn H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2025/HNGĐ-ST ngày 05-6-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực I - Hà Tĩnh).

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 1 Điều 24; Điều 26; điểm a, b khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Thái Thị Như H được ly hôn anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Đình Đức Thiện, sinh ngày 21/07/2009 và Lê Đình Đức Hiếu, sinh ngày 27/11/2015 cho chị Thái Thị Như H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản: Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc chia 63.000 cổ phần (70% vốn điều lệ) tương đương 630.000.000 đồng tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng số 6 Hà Tĩnh, chia trái phiếu tại Ngân hàng Nông nghiệp

và phát triển Nông thôn Việt Nam giá trị 2.000.000.000 đồng và chia tiền tiết kiệm tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 6.000.000.000 đồng.

4. Về án phí:

** Về án phí sơ thẩm:* Chị Thái Thị Như H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001068 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh (nay là Phòng Thi hành án Khu vực I - Hà Tĩnh). Anh Lê Văn H phải chịu 116.630.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ 58.315.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, phải nộp tiếp 58.315.000 đồng.

** Về án phí phúc thẩm:* Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001200 ngày 20/6/2025 tại Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Hà Tĩnh (nay là Phòng Thi hành án Khu vực I - Hà Tĩnh).

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKSND Khu vực I-Hà Tĩnh;
- Phòng Thi hành án Khu vực I - Hà Tĩnh;
- UBND xã Sơn Tiến, Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Thư